

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16/01/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Chí;

Ông Trương Dũng Khả.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Thị D, sinh năm: 1979;

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Bị đơn: Bùi Khắc T, sinh năm: 1979;

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/7/2018, bản tự khai, nguyên đơn Huỳnh Thị D trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Bùi Khắc T tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 14/01/2000 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất hòa về quan điểm sống; bị đơn thường xuyên đánh bạc gây ra nhiều nợ nần. Đến tháng 01/2018 thì mâu thuẫn càng trầm trọng nên nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ đó đến nay. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 03 con chung Bùi Thị Bảo T1, sinh ngày 09/4/2002; Bùi Khắc T2, sinh ngày 24/5/2004; Bùi Thị Bích T3, sinh ngày 05/01/2010; hiện nay 03 con đang ở với nguyên đơn. Ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được nuôi 03 con, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Bùi Khắc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Huỳnh Thị D và bị đơn Bùi Khắc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 14/01/2000 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết hôn, nguyên đơn và bị đơn chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp; nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ tháng 01/2018 đến nay vẫn không hàn gắn được tình cảm, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Có 03 con chung Bùi Thị Bảo T1, sinh ngày 09/4/2002; Bùi Khắc T2, sinh ngày 24/5/2004; Bùi Thị Bích T3, sinh ngày 05/01/2010. Hiện nay, cả ba con đều đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn được nuôi cả ba con là phù hợp và đúng với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết

số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh Thị D được ly hôn với bị đơn Bùi Khắc T.

2. Về nuôi con chung: Giao ba con Bùi Thị Bảo T1, sinh ngày 09/4/2002; Bùi Khắc T2, sinh ngày 24/5/2004; Bùi Thị Bích T3, sinh ngày 05/01/2010 cho nguyên đơn Huỳnh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn Bùi Khắc T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn Huỳnh Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2015/0010614 ngày 06/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã H;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Khánh Thoa